

TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ
TỔ: SINH HỌC - KTCN

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2023 – 2024
Môn: SINH HỌC – Khối lớp 11
Thời gian làm bài: 45 phút

HÌNH THỨC KIỂM TRA: 100% TRẮC NGHIỆM

NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÁC MỨC ĐỘ KIẾN THỨC			
	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng	Tổng Cộng
Khái quát về sinh sản ở sinh vật	<ul style="list-style-type: none">- Phát biểu được khái niệm sinh sản.- Phát biểu được khái niệm sinh sản vô tính.- Phát biểu được khái niệm sinh sản hữu tính.- Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật.	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật (vật chất di truyền, truyền đạt vật chất di truyền, hình thành cơ thể mới, điều hoà sinh sản).	<ul style="list-style-type: none">- Phân biệt sinh sản vô tính với sinh sản hữu tính- Rút ra được ưu điểm, hạn chế của sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính.	
Số câu	4	2	2	8
Điểm	1	0,5	0,5	2,0

NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÁC MỨC ĐỘ KIẾN THỨC			
	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng	Tổng Cộng
Sinh sản ở thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được (ví dụ, khái niệm) của sinh sản sinh dưỡng ở thực vật - Nhận biết được sinh sản bằng bào tử ở một số thực vật. - Kể tên được các phương pháp nhân giống vô tính. - Nêu được cấu tạo chung của hoa - Nêu được khái niệm, hình thức, tác nhân của quá trình thụ phấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sinh sản sinh dưỡng , sinh sản bằng bào tử về: đại diện, khái niệm. - Các bước cơ bản trong quy trình nhân giống in vitro. - Phân biệt được sinh sản vô tính với sinh sản hữu tính ở thực vật về: giao tử tham gia, cơ quan sinh sản, đặc điểm cây con hình thành, ví dụ. - Trình bày được quá trình thụ tinh, hình thành hạt, quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ứng dụng của giâm cành, chiết cành, ghép cành, nuôi cấy mô, tế bào trong thực tiễn - Ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính. - Phân biệt được quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi. - Khái niệm, đại diện, ý nghĩa sinh học của thụ tinh kép. 	
Số câu	6	5	5	16
Điểm	1,5	1,25	1,25	4,0
Sinh sản ở động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. - Nêu khái niệm, ví dụ về hình thức sinh sản: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở động vật: + Hình thành tinh trùng + Hình thành trứng; + Thụ tinh tạo hợp tử; + Phát triển phôi thai; + Đẻ con. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt hình thức sinh sản phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh . - Phân biệt được thụ tinh ngoài, thụ tinh trong về đặc điểm, đại diện, hiệu quả. - Ưu nhược điểm của mang thai và sinh con ở Thú so với đẻ trứng ở các loài động vật khác 	

NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÁC MỨC ĐỘ KIẾN THỨC			
	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng	Tổng Cộng
	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các hình thức sinh sản hữu tính ở động vật. - Liệt kê các giai đoạn của sinh sản hữu tính ở người. - Nêu ảnh hưởng của thần kinh, môi trường đến quá trình sinh tinh, sinh trứng. - Nêu khái niệm sinh đẻ có kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cơ chế tác dụng của các biện pháp tránh thai. - Hiểu và liệt kê được các biện pháp điều khiển số con ở động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được cơ chế điều hoà sinh tinh và sinh trứng. + Vai trò của vùng dưới đồi, tuyến yên. + Vai trò của các hoocmon LH, FSH, testosterone trong điều hoà sinh tinh. + Vai trò của các hoocmon LH, FSH, oestrogen, progesteron trong điều hoà trứng. + Cơ chế liên hệ ngược. 	
Số câu	6	5	5	16
Điểm	1,5	1,25	1,25	4,0
Tổng số câu	16	12	12	40
Tổng điểm	4,0	3,0	3,0	10